

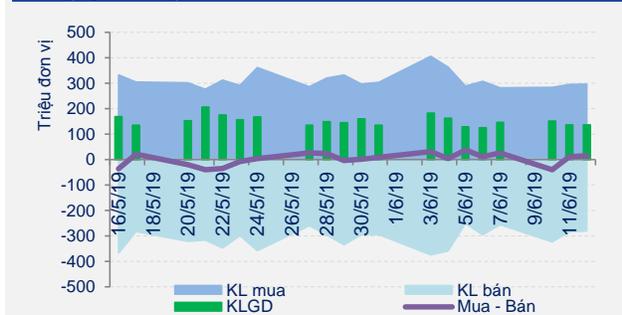
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/6/2019

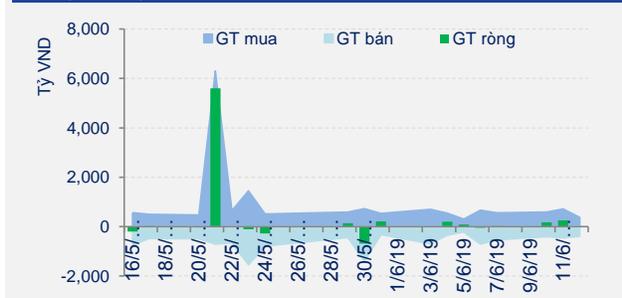
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	954.17	103.56
% Thay đổi	↓ -0.82%	↓ -0.38%
KLGD (CP)	136,003,856	27,302,740
GTGD (tỷ đồng)	3,711.03	295.11
Tổng cung (CP)	281,228,470	45,110,700
Tổng cầu (CP)	295,999,860	41,378,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,861,586	1,194,970
KL mua (CP)	9,608,786	146,400
GTmua (tỷ đồng)	371.08	2.78
GT bán (tỷ đồng)	399.23	3.73
GT ròng (tỷ đồng)	(28.15)	(0.95)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.44%	11.4	2.1	2.0%
Công nghiệp	↓ -0.49%	14.6	3.1	16.4%
Dầu khí	↓ -1.31%	15.6	2.2	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.22%	16.9	4.2	4.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.64%	13.9	2.9	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.54%	18.8	6.1	35.3%
Ngân hàng	↓ -0.73%	11.1	2.1	13.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.27%	12.9	2.1	6.5%
Tài chính	↓ -1.07%	23.5	4.3	15.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.83%	15.2	3.2	2.7%
VN - Index	↓ -0.82%	16.6	4.0	108.0%
HNX - Index	↓ -0.38%	9.3	1.6	-8.0%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giao dịch trong điều kiện thanh khoản rất thấp và chỉ cần lực cung mạnh lên một chút cũng khiến các chỉ số giảm khá mạnh. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,9 điểm (-0,82%) xuống 954,17 điểm; HNX-Index giảm 0,4 điểm (-0,38%) xuống 103,56 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch chỉ đạt 4.226 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 165 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.739 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 191 mã tăng, 114 mã tham chiếu, 261 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, lực cung đã áp đảo lực cầu trong từ đầu phiên cho tới cuối phiên khiến chỉ số này kết phiên ở gần mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ như VHM (-2,3%), GAS (-2,4%), VIC (-0,9%), VCB (-0,6%), BID (-1,3%), SAB (-0,7%), MSN (-1,2%), CTG (-1,2%), VRE (-0,7%), VNM (-0,2%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một vài trụ cột là giữ được sắc xanh như MWG (+1,2%), BVH (+0,6%), HPG (+0,4%), SBT (+3%), HVN (+0,2%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp bị chốt lời và đồng loạt điều chỉnh như NTC (-0,7%), KBC (-0,7%), LHG (-1%), SZL (-2,2%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường mùa hè với các đặc trưng như dòng tiền yếu và thanh khoản cạn kiệt dẫn đến thị trường Việt Nam giao dịch nhàm chán và linh hình với xu hướng sideway down là chủ yếu tiếp tục được thể hiện trong phiên hôm nay. Nhà đầu tư có lẽ đang mất dần sự kiên nhẫn với những diễn biến nhàm chán thời gian gần đây, sự chôn vốn quá lâu đã khiến một bộ phận nhà đầu tư quyết định bán ra. Mặc dù áp lực bán ra là không quá lớn nhưng việc lực cầu không vào thị trường trong giai đoạn này đã khiến VN-Index giảm khá mạnh. Việc chỉ số này kết phiên ngay dưới ngưỡng quan trọng 955 điểm (MA200) là một tình thế khá nhạy cảm. Có lẽ cần quan sát thêm diễn biến trong phiên tiếp theo để xem thị trường có lấy lại được MA200 hay không. Nếu kịch bản này không diễn ra thì có lẽ thị trường cần lui về những ngưỡng thấp hơn để tìm kiếm lực cầu bắt đáy, gần nhất là vùng 940 điểm. Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 giảm mạnh hơn chỉ số cơ sở, thu hẹp basis dương xuống còn 2-6 điểm thể sự hiện sự thận trọng quay trở lại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/6, VN-Index có thể đi ngang và giằng co quanh ngưỡng 955 điểm (MA200). Nhà đầu tư vẫn có thể duy trì danh mục cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này và đứng ngoài quan sát diễn biến của thị trường.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/6/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà giảm mạnh dần về cuối phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 954,17 điểm. Lực cung không thực sự mạnh nhưng lực cầu thực sự yếu đã khiến chỉ số không thể hồi phục trở lại về cuối phiên. Kết phiên, VN-Index giảm 7,9 điểm (-0,82%) xuống 954,17 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 1.900 đồng, GAS giảm 2.500 đồng, VIC tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, MWG tăng 1.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,464 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên sáng, chỉ số tăng nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 104,079 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,4 điểm (-0,38%) xuống 103,56 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 600 đồng, VCS giảm 800 đồng, ACB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, CEO tăng 500 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 28,15 tỷ đồng. VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 37,4 tỷ đồng tương ứng với 466 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 20,4 tỷ đồng tương ứng với 163 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVH là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 20,1 tỷ đồng tương ứng với 250 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 970 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. DBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 814 triệu đồng tương ứng với 34 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HKB với 592 triệu đồng tương ứng với 972 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TNG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 801 triệu đồng tương ứng với 35,5 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 955 điểm (MA200), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với chỉ 100 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/6, VN-Index có thể đi ngang và giằng co quanh ngưỡng 955 điểm (MA200).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện đã nằm dưới ngưỡng 104 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với chỉ 17 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/6, HNX-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật để tiến về gần ngưỡng kháng cự 104 điểm (cạnh dưới của mô hình falling wedge).



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 37,17 - 37,27 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 180.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng</b>	Ngân hàng nhà nước (NHNN) sáng nay (12/6/2019) niêm yết tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 23.056 đồng/USD, giảm 5 đồng so với phiên giao dịch ngày hôm qua 11/6/2019.

## TIN QUỐC TẾ

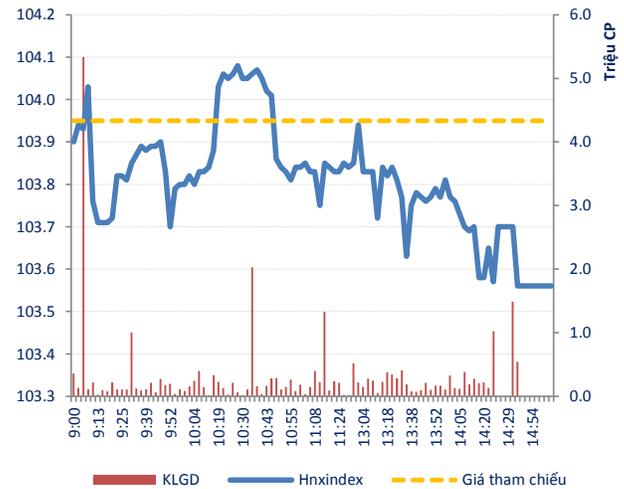
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 10,25 USD/ounce tương ứng với 0,77% lên 1.341,45 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,048 điểm tương ứng với 0,05% xuống 96,597 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1338 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2738 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,27 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,32 USD/thùng tương ứng với 2,48% xuống 51,95 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/6, chỉ số Dow Jones giảm 14,17 điểm tương ứng 0,05% xuống 26.048,51 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 0,6 điểm tương ứng 0,01% xuống 7.822,57 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,01 điểm tương ứng 0,04% xuống 2.885,72 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



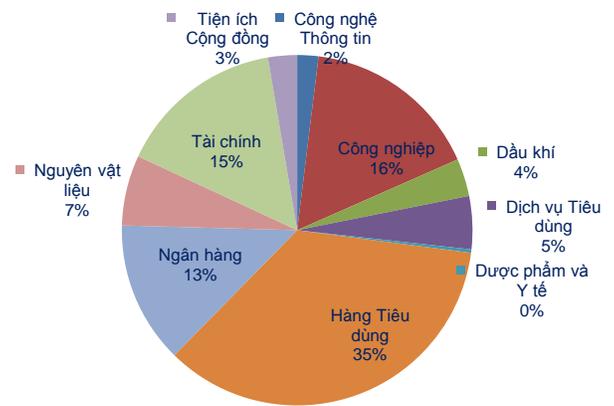
KLGD và HNX-Index trong phiên



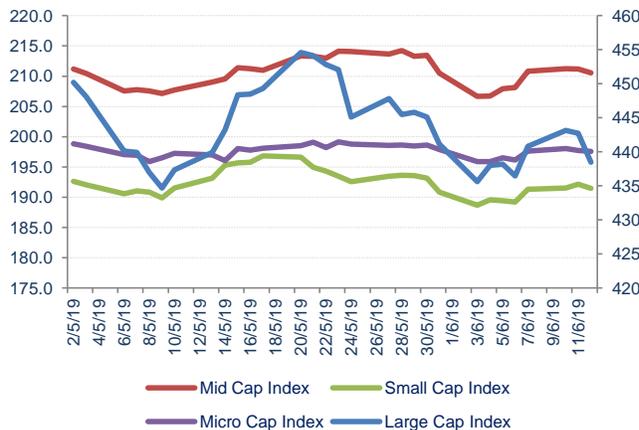
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



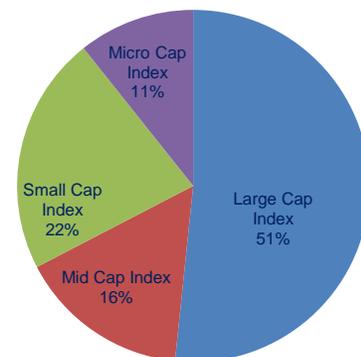
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,284,240	VHM	465,560
2	HQC	366,100	ITA	374,000
3	POW	283,300	SBT	364,720
4	KBC	278,350	FRT	270,480
5	BVH	249,790	DPM	223,730

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	35,540	HKB	971,800
2	MST	17,000	DS3	35,200
3	VKC	10,000	DBC	34,000
4	DGC	6,100	TTH	26,700
5	ONE	5,000	NBC	20,900

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	30.65	30.10	↓ -1.79%	12,005,090
MSN	86.00	85.00	↓ -1.16%	10,723,690
TPB	25.50	25.20	↓ -1.18%	7,502,796
ITA	3.10	3.06	↓ -1.29%	5,914,410
FLC	4.32	4.35	↑ 0.69%	5,281,290

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.00	7.00	→ 0.00%	7,352,823
VIX	7.50	7.00	↓ -6.67%	2,403,000
PVS	22.70	22.10	↓ -2.64%	2,274,495
TNG	22.70	22.40	↓ -1.32%	1,240,045
HKB	0.70	0.70	→ 0.00%	1,070,100

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TN1	53.00	56.70	3.70	↑ 6.98%
TDW	23.00	24.60	1.60	↑ 6.96%
HRC	35.45	37.90	2.45	↑ 6.91%
HAI	1.60	1.71	0.11	↑ 6.87%
AGR	3.64	3.89	0.25	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
VTC	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
SAF	47.30	51.90	4.60	↑ 9.73%
ADC	15.50	17.00	1.50	↑ 9.68%
DTD	13.70	15.00	1.30	↑ 9.49%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIT	5.72	5.32	-0.40	↓ -6.99%
MCP	23.00	21.40	-1.60	↓ -6.96%
EMC	12.95	12.05	-0.90	↓ -6.95%
DXV	3.05	2.84	-0.21	↓ -6.89%
TCO	10.90	10.15	-0.75	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
HGM	47.80	43.10	-4.70	↓ -9.83%
VNT	33.60	30.30	-3.30	↓ -9.82%
PCG	13.90	12.60	-1.30	↓ -9.35%
LTC	2.20	2.00	-0.20	↓ -9.09%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	12,005,090	3.2%	327	91.9	2.9
MSN	10,723,690	3250.0%	4,485	19.0	3.3
TPB	7,502,796	18.9%	2,343	10.8	1.9
ITA	5,914,410	1.1%	125	24.4	0.3
FLC	5,281,290	3.5%	437	10.0	0.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,352,823	10.9%	1,479	4.7	0.5
VIX	2,403,000	18.1%	2,052	3.4	0.5
PVS	2,274,495	9.5%	2,427	9.1	0.9
TNG	1,240,045	25.7%	3,952	5.7	1.3
HKB	1,070,100	-32.9%	(2,785)	-	0.1

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TN1	↑ 7.0%	48.3%	5,661	10.0	3.2
TDW	↑ 7.0%	9.9%	1,636	15.0	1.4
HRC	↑ 6.9%	1.4%	250	151.8	2.1
HAI	↑ 6.9%	-0.8%	(92)	-	0.2
AGR	↑ 6.9%	4.0%	351	11.1	0.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 20.0%	-0.7%	(65)	-	0.1
VTC	↑ 9.9%	4.2%	825	9.5	0.5
SAF	↑ 9.7%	33.5%	5,175	10.0	3.0
ADC	↑ 9.7%	20.8%	3,427	5.0	1.0
DTD	↑ 9.5%	35.2%	4,576	3.3	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,284,240	N/A	N/A	N/A	N/A
HQC	366,100	1.0%	89	15.8	0.2
POW	283,300	7.0%	863	18.3	1.5
KBC	278,350	6.5%	1,336	10.9	0.8
BVH	249,790	6.7%	1,509	53.2	3.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	35,540	25.7%	3,952	5.7	1.3
MST	17,000	3.8%	434	6.9	0.3
VKC	10,000	5.7%	670	6.0	0.3
DGC	6,100	25.6%	6,482	4.4	1.0
ONE	5,000	8.1%	985	4.5	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	397,873	3.6%	1,082	107.2	5.5
VHM	267,961	27.4%	3,842	20.8	5.9
VCB	248,495	24.7%	4,372	15.3	3.4
VNM	218,022	38.3%	5,926	21.1	7.7
GAS	194,266	27.4%	6,543	15.5	4.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,544	26.4%	4,297	6.6	1.6
VCG	11,661	7.0%	1,213	21.8	1.8
PVS	10,563	9.5%	2,427	9.1	0.9
VCS	9,769	41.6%	7,332	8.5	3.3
SHB	8,422	10.9%	1,479	4.7	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	2.46	1.7%	253	19.9	0.4
VRE	2.01	8.8%	1,064	32.9	2.8
LAF	1.95	-42.8%	(3,787)	-	0.9
VHM	1.93	27.4%	3,842	20.8	5.9
HBC	1.87	21.8%	3,031	5.2	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
GDW	5.28	10.2%	1,596	12.2	1.2
DPS	5.16	-2.0%	(217)	-	0.1
ART	4.40	6.4%	712	3.5	0.2
SPI	4.10	-4.0%	(401)	-	0.1
ACM	3.90	-0.7%	(65)	-	0.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số  
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---